

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 854/2022/HS-PT  
Ngày 13 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Duy Nhiệm;

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị A5 Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Đỗ QuA6 - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 797/2022/TLPT-HS ngày 30/8/2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh A, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

*\* Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Minh A**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/11/1994 tại Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn YN, xã YĐ, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến A1 và bà Nguyễn Thị A2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2020 đến nay, có mặt.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh A:* Ông Nguyễn Văn A3, Luật sư Văn phòng Luật sư số 1, A5ộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo.

*\* Ngoài ra còn có:* Các bị cáo: Phạm Văn A4, Đào Văn A5, Bùi Văn A6, Đào Văn A7, Nguyễn Văn A8, Nguyễn Khắc A9; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 16 giờ ngày 07/12/2019, Phạm Văn A4 điều khiển xe mô tô đeo anh rể là Nguyễn Khắc A9 đi trên đường tỉnh lộ 305 A5ộc thôn CT, xã BĐ, huyện YL thì gặp Đào Văn A5 đi ngược chiều, A5 và A4 nhìn nhau. A4 dừng xe và nói với A5: “*Quen à mà nhìn*”. A5 trả lời: “*Em không quen*”. Sau đó, A5 và A4 xảy ra lời qua tiếng lại cãi chửi nhau, thách thức đánh nhau; đồng thời A4 giơ tay phải lên tát về phía mặt A5 nhưng được A9 gạt tay can ngăn; sau đó, A4, A9 và A5 đều đi về. Tuy nhiên, do ám ức nên A5 đi theo A4, A9 với mục đích biết nhà A4, để sau đó sẽ rủ người đến đánh A4. Khoảng 17 giờ cùng ngày, A5 gọi điện thoại cho Đào Văn A7 (tên thường gọi là T) nhờ đến công làng thôn CT, xã ĐC, huyện YL để giải quyết mâu thuẫn giữa A5 với A4. A7 đồng ý, đồng thời A7 bảo Nguyễn Minh A điều khiển xe mô tô đeo A7 đi đến công làng thôn CT, xã ĐC, huyện YL gặp A5. Tại đây, A5 đã kể lại cho A7 và A nghe về mâu thuẫn đã nêu trên của A5 với A4. A5 rủ A7 và A cùng đi đến nhà tìm A4 thì A7, A đều đồng ý, nên A điều khiển xe mô tô đeo A7 và A5 đi đến nhà A4 và tiếp tục xảy ra lời qua tiếng lại với nhau. A4 cầm dao bầu đi ra cổng thì A7, A5 và A lên xe bỏ đi về khu vực công làng thôn CT, xã ĐC, YL, Vĩnh Phúc.

A5 tiếp tục gọi điện thoại cho Bùi Văn A6; qua điện thoại A5 bảo A6 cùng với Nguyễn Văn A8 (A8 đang đứng cùng A5) đến công làng thôn CT, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc để nhờ chút việc thì A6 và A8 đều đồng ý. A8 điều khiển xe mô tô đeo A6 đi đến gặp A5, A7 và A. Tại đây, A5 kể lại cho cả nhóm biết chuyện A5 cùng A7 và A vừa bị A4 cầm dao đuổi. A5 bảo A7, A, A8, A6 vào nhà A4 để đánh A4, nên tất cả đều đồng ý. A5 lấy ra 01 con dao phóng lợn có đặc điểm là 01 gậy tuýp sắt dài khoảng 1m, tiết diện hình tròn, đường kính khoảng 02 cm được hàn gắn ở đầu gậy một con dao bầu dài khoảng 20cm, có lưỡi sắc nhọn và 03 gậy tuýp sắt có đặc điểm dài khoảng 1m, tiết diện hình tròn, đường kính khoảng 02 cm sau đó A5 đưa cho A7 cầm để đưa cho mọi người trong nhóm đi đánh A4; A7 đưa cho A6 cầm 01 dao phóng lợn và 01 gậy tuýp sắt, còn A7 cầm 02 gậy tuýp sắt. Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở A7 cầm 02 gậy tuýp sắt đi trước, A8 điều khiển xe mô tô chở A6 cầm 01 dao phóng lợn và 01 gậy tuýp sắt đi tiếp theo phía sau. Lúc này, Nguyễn Văn A10 đi xe ô tô taxi về đến công làng thôn CT thì xuống xe nói chuyện với A5. A5 nhờ Thành điều khiển xe mô tô đeo A5 đi sau cùng. Khi đeo A5 đi thì Thành không biết là đeo A5 đi tìm đánh A4; A5 không mang theo đồ vật, hung khí gì.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày A4, A9 đi mua dưa cải muối về ăn tối; nhưng do đã bị nhóm của A5 đến nhà gây sự, nên A4 mang theo một con dao bầu dài khoảng 30cm, chuôi bằng gỗ, có lưỡi sắc, mũi dao nhọn. A4 bọc con dao này vào giấy bìa cứng rồi đúc vào trong áo khoác mùa đông màu đen trước bụng với mục đích nếu gặp nhóm của A5 thì sẽ sử dụng để đánh nhau. Khi A7 và A đi đến khu vực ngã tư đường bê tông A5ộc thôn CT, xã ĐC, huyện YL thì gặp A9

điều khiển xe mô tô đèo A4 phía sau đang đi ngược chiều đến. Khi xe của A9 chở A4 cách xe của A chở A7 khoảng 2m về phía bên trái, thấy nhóm của A7 mang theo gậy tuýp sắt và dao phóng thì A9 dựng chân trông xe, đồng thời cùng với A4 nhảy khỏi xe. A4 cầm dao bầu bằng tay phải lao đến phía trước bên trái A7 cách gần 1m chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu, mặt bên trái của A7, lúc này A7 đang ngồi sau xe của A, đầu cúi áp về phía lưng của A. Khi A7 bị chém thì A giơ tay trái lên đỡ sợ chém vào đầu của mình, dẫn đến bị loạng choạng tay lái khiến xe mô tô bị đổ làm A, A7 ngã xuống mặt đường, xe mô tô đè lên chân trái của A7, A7 đang ở tư thế ngồi thì bị A4 tiếp tục cầm dao bầu chém một nhát từ trên xuống dưới, A7 giơ tay phải lên đỡ bị lưỡi dao chém trúng vào mặt trong mu gốc ngón 02 tay phải, sau đó trúng vào đỉnh đầu.

Khi A4 đang chém A7 thì A8 lái xe mô tô chở A6 ngồi phía sau cầm 01 đoạn tuýp sắt, 01 dao phóng đi đến, A6 vứt bỏ đoạn tuýp sắt sang phía bên phải cạnh xe mô tô, rồi dùng tay đẩy vào lưng của A8 bật nhảy sang trái làm xe mô tô bị đổ sang phía bên phải. Khi A6 vừa nhảy ra khỏi xe thì bị A9 đứng ở đầu ngã tư cách A6 khoảng 5m nhặt gạch ném về phía A6, tay phải A6 lúc này cầm dao phóng, ở tư thế hơi cúi người về phía trước tay trái chống xuống đường để tránh thì gạch A9 ném trúng xuống đường rồi nảy lên trúng vào khuỷu tay trái; A6 tiếp tục đứng dậy chạy đến phía sau ngang bên phải của A4 ở cách khoảng hơn 1m, A6 cầm dao phóng bằng hai tay vung lên cao chém mạnh lưỡi dao từ phía sau vòng qua đầu về phía trước theo hướng từ trên xuống dưới, lưỡi dao trúng vào đỉnh phải đầu của A4 làm A4 bị ngã ngửa ra sau. Sau khi chém A4 xong, do bức tức vì bị A9 ném gạch trúng tay trước đó nên A6 cầm dao phóng đuổi theo A9. A9 bỏ chạy về phía ngã tư rồi rẽ trái ngược chiều với hướng về nhà A4, rồi chạy vào nhà ông Nguyễn Văn An, SN: 1964 trú tại thôn CT, xã ĐC, YL có máy sát gạo ở ven đường. Tại đây, A9 đứng ở phía trong nhà, lấp sau một cánh cửa, mở ra, mở vào còn A6 cầm dao phóng đứng ở ngoài, chọc, chém vào bên trong nhưng không trúng, không gây thương tích gì cho A9. Sau đó A6 cầm dao phóng chạy quay lại ngã tư nơi xảy ra đánh nhau. Lúc này, A7 cầm gậy tuýp sắt bằng tay phải đứng đối diện với A4 vọt 02 phát trúng vào chân trái và tay trái của A4. Sau khi bị đánh, A4 ngồi xuống đường chống tay về phía sau, A8 cầm gậy tuýp sắt bằng tay phải đứng ngang phía bên phải A4 vọt 02 phát trúng vào chân phải của A4.

Thấy A6 bỏ đi, A9 đi quay lại khu vực ngã tư, khi cách ngã tư khoảng 10m thì A9 tiếp tục nhặt gạch ném về phía A6. Bị ném, A6 cầm dao phóng, A nhặt lại nửa viên gạch mà A9 vừa ném đuổi đánh A9 thì A9 tiếp tục bỏ chạy vào nhà ông Nguyễn Văn An có máy sát gạo. Khi A9 quay lại ngã tư ném gạch về phía A6 lần 2 thì vừa lúc đó Nguyễn Văn A10 chở A5 đến ngã tư nơi xảy ra đánh nhau. A và A6 quay lại khu vực ngã tư, lúc này A5 cầm gậy tuýp sắt bằng tay trái vọt vào người A4 khi A4 đang ngồi ở ngã tư. Do A7 bị thương tích nên A8 và A6 đưa A7 quay về cổng làng thôn CT, xã ĐC sau đó đưa A7 đến Trung tâm y tế huyện YL điều trị. A4 cũng được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, A5 giữ vật chứng và tiến hành điều tra theo quy định.

Về thương tích của các đối tượng:

\* Thương tích của Phạm Văn A4:

Sau khi sự việc xảy ra, A4 đã được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc hồi 18h52' ngày 07/12/2019, khám ban đầu xác định có vết thương vùng trán đỉnh dài khoảng 12cm, sung nề xung quanh, bờ mép sắc gọn, chảy nhiều máu, sung nề cánh tay phải, sung nề cổ chân phải; chụp cắt lớp sọ não: Tụ máu dưới màng cứng, dập não vùng trán và thái dương phải, tụ khí nội sọ. Chụp X-Quang: Gãy xương mác phải. Sau đó chuyển đến Bệnh viện quân y 103 điều trị từ ngày 07/12/2019, ra viện ngày 15/01/2020.

Tại tóm tắt Bệnh án của Bệnh viện Quân y 103 có ghi: Khám tại chỗ: Vết thương vùng đỉnh trước, KT: (3 x 10) cm, bờ mép vết thương gọn, rỉ máu, đáy vết thương có đường vỡ xương đỉnh. Bầm tím, xây xước da toàn thân.

XQ: Hình ảnh gãy 1/3 dưới xương mác trái, mẻ xương vùng đầu mỏm vẹt khuỷu tay phải, gãy đốt 2 ngón V bàn chân trái.

CT scanner sọ não: Hình ảnh vỡ xương sọ và sung nề phần mềm ngoài sọ vùng đỉnh phải, dập não xuất huyết và chảy máu dưới nhện vùng đỉnh phải, tràn khí nội sọ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 581/Tgt ngày 27/12/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn A4 xếp: 46%, theo phương pháp cộng tại Thông tư.”

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 644 TgT, ngày 07/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vỡ xương sọ vùng đỉnh phải đã phẫu thuật khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải, đã được kết hợp xương bằng tấm kim loại, xếp: 16%;

+ Khuyết nhu mô não A5y trán trái, xếp: 21%;

+ Tụ máu, xuất huyết dưới nhện, tràn khí nội sọ, xếp: 11%;

+ Gãy 1/3 dưới xương mác trái, xếp: 03%;

+ Mẻ xương vùng đầu mỏm vẹt khuỷu tay phải, xếp: 01%;

+ Vết thương đã phẫu thuật kích thước (19,5 x 0,2)cm phần mềm đỉnh phải, xếp: 02%;

- + Sẹo mu khớp đốt 2-3 ngón III bàn tay phải, xếp: 01 %;
- + Mẻ 1/4 thân răng 1.1, xếp: 01%;
- + Sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh lệch trái kích thước trung bình xếp: 02 %.
- + Đám biến đổi sắc tố da 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái xếp 0,5%.
- + Đám biến đổi sắc tố da mặt mu trong chân trái xếp 0,5%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 47% (Bốn mươi bảy phần trăm), theo phương pháp cộng tại Thông tư”.

Ngày 03/3/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 05/PY-GĐTH trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra về thương tích của Phạm Văn A4 như sau:

- Vết thương vùng đỉnh phải hướng từ trên xuống dưới.
- Vỡ xương sọ vùng đỉnh phải hướng từ trên xuống dưới.
- Mẻ xương vùng đầu mỏm vẹt khủy tay phải có hướng từ sau ra trước.
- Mẻ ¼ thân răng 1.1 hướng từ trước ra sau.
- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh lệch trái có hướng từ trước ra sau sang trái.
- Đám biến đổi sắc tố da 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái hướng từ trước ra sau.
- Đám biến đổi sắc tố da mặt trong mu chân trái không xác định được chiều hướng.

Với những hung khí mô tả có đặc điểm như trong Công văn số 73 của Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có thể gây nên những thương tích cho A4 theo như kết luận pháp y về thương tích của A4 tại Kết luận số 581/TgT ký ngày 27/02/2019 và Kết luận giám định bổ sung số 644/TgT ký ngày 07/01/2021.

\* Thương tích của Đào Văn A7:

Sau khi sự việc xảy ra, A7 đã được đưa đến cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc: Bệnh án có ghi: Đào Văn A7 vào viện lúc 18h 51' ngày 07/12/2019, xuất viện lúc 8h ngày 14/12/2019. Khám vùng mắt trái có vết thương 10cm sâu, chảy nhiều máu, bờ sắc gọn. Vùng đỉnh đầu có vết thương 7cm, sâu vào trong, chảy máu. Bàn tay (T) có vết thương 5cm, chảy máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/Tgt, ngày 27/4/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo vết thương phần mềm vùng má trái ra tới đỉnh vành tai trái, xếp: 06%;
- + Sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh, xếp 01 %;
- + Sẹo vết thương phần mềm mặt trong mu gốc ngón 02 tay phải, xếp: 01%;

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích đã mô tả trên là do vật sắc gây nên.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 8%, theo phương pháp cộng tại Thông tư”.

Tại Công văn số 06/PY - GDTH Ngày 03/3/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra có với nội dung như sau:

- Chiều hướng các vết thương để lại trên người Đào Văn A7 là: Sẹo vết thương phần mềm vùng má trái ra tới đỉnh vành tai trái có hướng từ trái sang phải, nông dần từ sau ra trước (từ vành tai ra phía trước); sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh có hướng từ trái sang phải hơi chéch từ sau ra trước; sẹo vết thương phần mềm mặt trong mu gốc ngón 2 tay phải có hướng từ phía sau ra phía trước (mu bàn tay về phía lòng bàn tay).

- Việc A4 dùng dao bầu chém phát thứ nhất như nêu trên hoàn toàn có thể gây nên được thương tích đối với A7 ở vùng má trái ra tới đỉnh vành tai trái mặt bên trái.

- Với dao bầu có đặc điểm như trên thì phát chém thứ 2 hoàn toàn có thể gây nên được thương tích vùng trán đỉnh và ở mặt trong mu gốc ngón 02 tay phải của A7.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “Giết người”; căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Minh A 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/4/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo Đào Văn A5, Bùi Văn A6, Đào Văn A7, Nguyễn Văn A8, Nguyễn Minh A và Phạm Văn A4 phạm với mức hình phạt từ 8 năm 9 tháng tù đến 9 năm 6 tháng tù đều tội “Giết người”; xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc A9 2 năm tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, buộc nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2022 bị cáo Nguyễn Minh A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, nhưng với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì, bị cáo đi cùng với các bị cáo khác nhưng không trực tiếp tham gia đánh nhau, không gây thương tích cho ai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Dại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quy kết bị cáo như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo; xét vai trò của bị cáo A thấp hơn các bị cáo khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuy xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố Tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

*Người bào chữa cho bị cáo gửi bài bào chữa thể hiện:* Không tranh luận gì về tội danh đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bả, phân công nhau mà bị cáo chỉ bị rủ rê, lôi kéo đi đánh nhau; do bị cáo nể nang bạn bè nên đã đi cùng nhưng không trực tiếp gây thương tích cho ai, bị cáo phạm tội chỉ với vai trò giúp sức và thương tích của bị hại chỉ bị thiệt hại 47% sức khỏe; bản thân bị cáo khai báo thành khẩn; đã tác động với gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo tuy vắng mặt nhưng đã có bài bào chữa cho bị cáo, bị cáo đồng ý xét xử không cần người bào chữa, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh A thừa nhận hành vi phạm tội của từng bị cáo như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác được A5 thập trong quá trình điều tra. Đặc biệt là các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ việc Phạm Văn A4, Nguyễn Khắc A9 với Đào Văn A5 có mâu thuẫn nhau, nên A5 đã gọi điện rủ rê, lôi kéo Đào Văn A7, Nguyễn Minh A và một số đối tượng khác đi tìm Phạm Văn A4 và Nguyễn Khắc A9 để đánh; A đã dùng phương tiện là xe máy giúp sức trong việc chở A7 đi tìm A4, A9 để đánh; khi gặp nhau hai bên đã dùng dao và tuýp sắt

đánh nhau; hậu quả Phạm Văn A4 và Đào Văn A7 bị thương được đưa đi cấp cứu; Phạm Văn A4 bị thiệt hại 47% sức khỏe, Đào Văn A7 thiệt hại 08% sức khỏe. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà Phạm Văn A4 đã chuẩn bị dao bầu và Đào Văn A5 cùng đồng phạm đã chuẩn bị dao phóng lựu, tuýp sắt là những loại hung khí nguy hiểm, chém vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại là hết sức nguy hiểm có thể tước đoạt tính mạng của bị hại. Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” tội phạm được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ nên cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, bị cáo Nguyễn Minh A khi nghe A5, A10 rú rê đến nhà A4 để đánh nhau, bị cáo không những không can ngăn mà còn đồng tình ủng hộ, dùng phương tiện là xe máy để đèo A5, A7 đến nhà A4 để gây sự đánh nhau; sau đó chính bị cáo đã dùng xe máy chở A7 mang theo 02 gậy sắt đi trước đến tìm gặp A4, cũng chính bị cáo đã dùng gạch ném về phía A4, cổ vũ, tạo điều kiện về mặt tinh thần cho các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động với gia đình tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, phạm tội chưa đạt nên với mức án 8 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc, không tương xứng với vai trò của bị cáo cũng như các bị cáo khác trong vụ án; tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ, nhưng với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là chưa phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A trình bày sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục tác động với gia đình để bồi thường tiếp cho bị hại, nhưng bị cáo không biết là đã bồi thường chưa và cũng không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh cho trình bày của mình, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để ghi nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Minh A 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/4/2020.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan Thi hành án HS, CA Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Duy Nhiệm**